

Theo Thông tư số 24/2019/TT-BTC, mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại theo hình thức khoán theo km thực tế được xác định:

Mức khoán = $\frac{\text{Số km từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (km)} \times \text{Số ngày làm việc thực tế trong tháng (ngày)}}{\text{Đơn giá khoán (đồng/km)}}$

Trong đó, số km từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại là khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất (mà xe ô tô kinh doanh vận tải loại 4 chỗ ngồi được phép lưu thông) từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại của chức danh nhận khoán; Số ngày làm việc thực tế trong tháng là số ngày chức danh nhận khoán thực tế làm việc tại cơ quan (bao gồm cả ngày làm thêm vào các ngày thứ 7, chủ nhật hoặc các ngày nghỉ lễ, nếu phát sinh).

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại cũng có thể được xác định theo hình thức khoán gọn. Theo đó, hình thức khoán gọn được áp dụng đối với tất cả các chức danh hoặc áp dụng đối với từng chức danh.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), Chủ tịch Hội đồng thành viên các Tập đoàn kinh tế quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng mức khoán gọn đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, khoảng cách từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại của các chức danh nhận khoán. Mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán = $\frac{\text{Số km bình quân từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (km)} \times \text{Số ngày đưa đón bình quân hàng tháng (ngày)}}{\text{Đơn giá khoán (đồng/km)}}$

Trong đó, số km bình quân từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại trường hợp áp dụng đối với tất cả các chức danh được tính theo tổng số km thực tế ngắn nhất từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (mà xe ô tô kinh doanh vận tải loại 4 chỗ ngồi được phép lưu thông) của tất cả các chức danh nhận khoán chia (:) tổng số chức danh thuộc đối tượng khoán; Trường hợp áp dụng đối với từng chức danh: Được tính theo số km thực tế ngắn nhất từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (mà xe ô tô kinh doanh vận tải loại 4 chỗ ngồi được phép lưu thông) của từng chức danh nhận khoán. Số ngày đưa đón bình quân hàng tháng là 22 ngày theo quy định của Bộ luật Lao động.

Về mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác, Thông tư số 24/2019/TT-BTC hướng dẫn, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô quy định áp dụng khoán cho toàn bộ công đoạn đi công tác hoặc từng công đoạn (ví dụ: khoán khi đi công tác trong nội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; khoán đi công tác trên địa bàn của huyện...).

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đoạn đi công tác trong trường hợp áp dụng hình thức khoán theo km thực tế được xác định như sau:

Mức khoán = $\frac{\text{Số km bình quân từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (km)}}{x}$ Đơn giá khoán (đồng/tháng) (đồng/km)

Trong đó, tổng số km thực tế của từng lần đi công tác được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông) các đợt công tác của từng chức danh nhận khoán.



Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đoạn đi công tác trong trường hợp áp dụng hình thức khoán gọn được áp dụng đối với tất cả các chức danh hoặc áp dụng đối với từng chức danh. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), Chủ tịch Hội đồng thành viên các Tập đoàn kinh tế quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức khoán gọn đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, áp dụng trong trường hợp đi công tác thường xuyên trong tháng (tổng số ngày đi công tác chiếm trên 50% tổng số ngày làm việc trong tháng theo quy định của Bộ luật Lao động) của các chức danh áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô. Mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán = $\frac{\text{Số km đi công tác bình quân hàng tháng (km)}}{x}$ Đơn giá khoán (đồng/tháng) (đồng/km)

Trong đó, số km đi công tác bình quân hàng tháng trường hợp áp dụng đối với tất cả các chức danh được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12

tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của tất cả các chức danh áp dụng khoán chia (:) Tổng số chức danh áp dụng khoán chia (:) 12 tháng; Trường hợp áp dụng đối với từng chức danh được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của từng chức danh chia (:) 12 tháng;



Thông tư số 24/2019/TT-BTC nêu rõ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước được cấp có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô xác định số km từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại, số ngày làm việc thực tế trong tháng của từng chức danh nhận khoán; Xác định số km bình quân từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại, số ngày đưa đón bình quân hàng tháng của các chức danh có tiêu chuẩn đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại; Xác định tổng số km thực tế của từng lần đi công tác của từng chức danh nhận khoán; Xác định số km đi công tác bình quân hàng tháng của chức danh áp dụng khoán; Quyết định đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Phạm Hồng Ngọc- Văn phòng